

52. Xã Thanh Bình

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực	Giá đất ở		
		VT1	VT2	VT3
I	Các tuyến đường trục chính			
1	Đường ĐT495: Từ giáp xã Tân Thanh (chùa Nga) đến hết đất xã Thanh Bình (giáp xã Thanh Liêm)			
1.1	Đoạn từ giáp xã Tân Thanh (chùa Nga) đến hết đất Khu đầu giá Nga Nam	4.000	2.400	1.600
1.2	Từ hết đất Khu đầu giá Nga Nam đến hết đất xã Thanh Bình (giáp xã Thanh Liêm)	4.000	2.400	1.600
2	Đường ĐT499B: Từ giáp xã Tân Thanh (chùa Nga) đến hết đất xã Thanh Bình (giáp xã Liêm Hà)			
2.1	Đoạn từ giáp xã Tân Thanh (chùa Nga) đến chân Cầu vượt (hộ Ông (bà) Thức PL 08, thửa 14)	7.000	4.200	2.800
2.2	Đoạn từ chân Cầu vượt (hộ Ông (bà) Thức PL 08, thửa 14) đến hết đất xã Thanh Bình (giáp xã Liêm Hà)	5.500	3.300	2.200
3	Đường 495B: Từ giáp xã Thanh Liêm đến hết đất xã Thanh Bình (giáp xã Bình Sơn) - Tuyến chính			
3.1	Đoạn từ giáp xã Thanh Liêm đến nút giao Liêm Sơn	5.000	3.000	2.000
3.2	Đoạn từ nút giao Liêm Sơn đến hết đất xã Thanh Bình (giáp xã Bình Sơn)	4.500	2.700	1.800
II	Các tuyến đường xã			
1	Đường ĐH10			
1.1	Đoạn từ đường ĐT495 đến nhà ông Tuấn PL10, thửa 230 (giáp xã Tân Thanh)	2.600	1.600	1.100
1.2	Đoạn từ giáp đất xã Tân Thanh (đường vào đình Lầy) đến đỉnh dốc Bưởi (giáp xã Tân Thanh - đất nhà ông Đỗ Văn Dũng)	2.600	1.600	1.100
2	Đường ĐH12: Đoạn từ ĐT495 (UBND xã Thanh Bình) đến dốc Đùng (giáp xã Thanh Liêm).	2.600	1.600	1.100
III	Các tuyến đường thôn			
1	Tuyến phía tây đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình: Từ Đường ĐT499B (đất hộ Ông (bà) Thịnh PL08,	5.500	3.300	2.200

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực	Giá đất ở		
		VT1	VT2	VT3
	thửa 24) đến giáp đường Cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình			
2	Tuyến phía đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình: Đường ĐT499B (đất hộ Ông (bà) Thà PL05, thửa 126) đến giáp đường Cao tốc Tuyến phía tây đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	5.500	3.300	2.200
3	Từ đường ĐT499B qua lối rẽ vào cổng làng thôn Lau Cháy (thôn Cháy cũ) đến sông Biên Hòa	1.500	900	
4	Từ đường ĐT499B (phủ Chằm) đến sông Biên Hòa	1.000		
5	Từ giáp đất xã Liêm Hà (giáp đất nghĩa trang Ngũ Liêm, gần đường ĐT499B) đến giáp đất thôn Hoàng Mai Yên, xã Liêm Hà, qua nhà ông Tiếp (PL1, thửa 421)	1.000		
6	Từ đường ĐT499B đến đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	1.000		
7	Đường ĐX01: Từ ngã tư Miếu Hai Cô đến cầu Đen Bắc Túc - sông Biên Hòa	1.000		
8	Đường ĐX02: Từ đường ĐH12 đến đường ĐH10 thôn Lê Mỹ (thôn Lầy cũ).	1.000		
9	Đường ĐX03: Từ nhà ông Thiết (PL3, thửa 86) - đường ĐX01 đến nghĩa trang Mả Búa	1.200	750	
10	Từ Đình Hát - thôn Vỹ Khách Cầu đến cầu Đen Nam Túc (thôn Tân Tín Vọng)	1.200	750	
11	Đường ĐX08: Từ Cầu vượt qua trụ sở UBND xã Liêm Túc cũ đến hết nhà ông Hợp (PL8, thửa 297)	1.300	800	
12	Đường liên thôn từ đường ĐX08 qua Trường THCS Liêm Túc, Trường Tiểu học Liêm Túc đến đường ĐX03	1.200	750	
13	Đường từ giáp Cao tốc Hà Nội - Ninh Bình đến cổng sông Biên Hòa (giáp Nghĩa trang xứ Đồng Ngạc - thôn Cháy)	1.000		
14	Từ ngã ba ông Hy thôn Thượng Cầu Vọng (PL5, thửa 50) đến ngã ba Chùa Vọng thôn Tân Tín Vọng (PL7, thửa 01)	1.200	750	
15	Từ giáp phía Tây khu tái định cư Liêm Túc đến gặp đường ĐX08 (giáp nhà ông Bằng - PL8, thửa 299)	800		

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực	Giá đất ở		
		VT1	VT2	VT3
16	Hai bên đường sông Biên Hòa từ giáp đất xã Bình Sơn (tờ 8, thửa 637) đến hết đất xã Thanh Bình	800		
17	Các tuyến từ đường ĐT495 đi các thôn: - Từ đường ĐT495 đi thôn Khoái; - Từ đường ĐT495 đến Trạm biến áp thôn Kênh Truật (thôn Truật cũ); - Từ đường ĐT495 (Trường Tiểu học Liêm Sơn B) đi Khe Mường; - Từ đường ĐT495 đi thôn Sải đến gặp đường ĐH10; - Từ đường ĐT495 (Khu TĐC Liêm Túc - Vỹ Khách Cầu) đến Trạm bơm KT17; - Từ đường ĐT495 đến gặp đường ĐX02; - Từ đường ĐT495 (giáp nút giao Liêm Sơn) đến Trường THCS Liêm Sơn; - Đường KT16: Từ sông Kinh Thủy đến đường ĐT495.	1.000		
18	Các tuyến từ đường 495B đi các thôn: - Từ đường 495B (ngã ba rẽ vào thôn Khoái) đến gặp sông Kinh Thủy; - Từ đường 495B qua thôn Kênh Truật đến gặp sông Kinh Thủy; - Từ đường 495B đến gặp đường ĐX02;	1.000		
19	Đường bờ sông Kinh Thủy: - Từ giáp cầu An Khoái đến Trường Tiểu học Liêm Sơn A; - Từ Cầu Lầy đến cầu Nghè 2; - Từ đường ĐH12 đến đường rẽ vào thôn Khoái	800		
20	Đường liên thôn Nghè Thượng - Nghè Hạ - Hạ Trung Ninh: Từ đường ĐH10 qua chùa Nghè, chùa Đùng đi đến hết thôn Hạ Trung Ninh	1.000		
21	Khu dân cư còn lại	700		
22	Các đường phát sinh mới hoặc chưa có tên nêu trên được xác định theo độ rộng, mặt cắt đường như sau:			

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực	Giá đất ở		
		VT1	VT2	VT3
22.1	Các tuyến đường quy hoạch có mặt cắt ngang từ 17m trở lên	4.500		
22.2	Các tuyến đường có mặt cắt ngang từ 13m đến dưới 17m	3.500		
22.3	Các tuyến đường có mặt cắt ngang từ 9m đến dưới 13m	2.500		
22.4	Các tuyến đường có mặt cắt ngang dưới 9m	2.000		